TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC-TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2023/QĐST- DSST	*Mỹ đức, ngày 20 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân năm 2015;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 370 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 121/2023/TLST - DSST ngày 01 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

* *Nguyên đơn*: Ông Trịnh Văn L – sinh năm 1962

Trú tại: thôn T, xã H, huyện M, TP. Hà Nội

* *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị M – sinh năm 1971

Trú tại: thôn T, xã H, huyện M, TP. Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

2.1, Về xác nhận nợ: Nguyên đơn ông Trịnh Văn L và bị đơn chị Nguyễn Thị M xác nhận: Ngày 15/8/2023, chị Nguyễn Thị M có vay ông Trịnh Văn L số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) để sử dụng cho công việc cá nhân.

2.2, Về phương thức trả nợ: Hàng tháng, kể từ tháng 12/2023, chậm nhất vào ngày cuối tháng (dương lịch) chị Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả nợ

ông Trịnh Văn L số tiền 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng một tháng) cho đến khi trả hết số tiền nợ 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

2.3, Về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ: Nếu chị Nguyễn Thị M vi phạm nghĩa vụ trả nợ về số tiền và thời hạn trả nợ

(**2.2,)** nói trên thì ông Trịnh Văn L có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành quyết định của Toà án buộc chị Nguyễn Thị M phải trả một lần toàn bộ số tiền nợ còn lại, phải trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ còn lại theo qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự kể từ khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong nợ; bị khấu trừ thu nhập hàng tháng từ lương, hoặc bị phát mại tài sản khác của chị M để đảm bảo thu hồi toàn bộ số tiền nợ còn lại.

2.4, Về án phí: Bị đơn (chị M) chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.750.000đ (*Ba triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng*). Hoàn trả ông Trịnh Văn L 3.750.000đ (*Ba triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0007594 ngày 30/11/2023).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TANDTP. Hà Nội;*
- *VKSND huyện Mỹ Đức;*
- *Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ vụ án./.*

Nguyễn Đình Kiến